TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 391/2019/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Tây Ninh, ngày 04 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 608/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Võ Xuân Q, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Tổ B, ấp N A, xã B N, huyện D M C, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Chị Lê Thị Cúc N, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Nhà số HNB, đường B L, khu phố N N, phường N T, thành phố T N, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Võ Xuân Q và chị Lê Thị Cúc N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Xuân Q và chị Lê Thị Cúc N tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Anh Võ Xuân Q và chị Lê Thị Cúc N mỗi người chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; ghi nhận anh Q tự nguyện nộp thay chị N; tổng cộng anh Q phải nộp 150.000 đồng án phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0001848 ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Hoàn trả cho anh Q số tiền 150.000 đồng.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND. TTN;
-VKSND. TPTN
- CC.THADS. TPTN;
- Các đương sự;
- UBND NĐKKH;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phan Thị Mai Dung